

Số: 52/KH-NT

Tam Quan, ngày 10 tháng 9 năm 2016

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRẦN
GIAI ĐOẠN 2016– 2020 TẦM NHÌN 2030

A. PHẦN MỞ ĐẦU:

Trường THPT **Nguyễn Trần** được thành lập theo Quyết định số 467/QĐ-UB, ngày 07 tháng 8 năm 1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình với tên đầu tiên là Trường PTTH Hoài Nhơn số 2 và được đổi tên thành Trường THPT Nguyễn Trần theo Quyết định số 2180/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định, ngày 12 tháng 9 năm 1996. Từ ngày thành lập đến nay, trường tọa lạc tại thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Nhiệm vụ chính của trường hiện nay là giảng dạy đối tượng học sinh THPT. Trường đã có hơn 36 năm tuổi, nhưng thực dạy và học chỉ hơn 35 năm, những khó khăn trong những năm đầu thành lập đã đi qua, hiện nay trường đã có một cơ sở khang trang, được đầu tư một số trang thiết bị giáo dục hiện đại, đáp ứng tạm đủ yêu cầu dạy và học trong giai đoạn vừa qua. Đa số giáo viên của nhà trường đã có kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh, nhiều giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, các thể hệ học sinh của trường khi trưởng thành đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước, xây dựng tỉnh nhà và huyện nhà. Hội cựu học sinh của trường đã hoạt động tích cực, đóng góp cả vật chất và tinh thần để hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường. Tổ chức Đoàn thanh niên CSHCM hoạt động có hiệu quả, thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên và đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, liên tục được đoàn cấp trên công nhận cơ sở đoàn vững mạnh, 4 năm liền kể vừa qua (năm học 2012-2013 đến năm học 2015-2016) được Trung ương đoàn liên tục tặng Bằng khen. Tổ chức Công đoàn cơ sở có 100% người lao động đều là đoàn viên công đoàn, hoạt động Công đoàn đã đạt nhiều thành tích, được các cấp công đoàn tặng nhiều giấy khen, bằng khen. Chi bộ đảng được cấp ủy cấp trên công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu liên tục 3 năm liền (2013, 2014, 2015) và được tặng nhiều giấy khen. Trường đã có bề dày thành tích nổi bật, gặt hái được nhiều thành quả xứng đáng, được UBND tỉnh Bình Định công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015 – 2020, đã được tặng nhiều Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh và được Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc đơn vị dẫn đầu năm học 2013-2014, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục tặng Bằng khen thành tích thể dục thể thao giai đoạn từ năm 2012 - 2016.

Những căn cứ pháp lý để xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030:

-Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020, Ban hành kèm theo Quyết định 711/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

-Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo”

-Tiêu chuẩn theo Thông tư số 47/2012/QĐ-BGDĐT, ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

- Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của tỉnh Bình Định.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên (CBGV-CNV) và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THPT Nguyễn Trân là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2016-2020, tầm nhìn năm 2030 là ***một văn bản có giá trị định hướng*** cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của trường THPT Nguyễn Trân trước mắt cũng như trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đúng hướng; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản Chiến lược phát triển này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục của trường cho từng giai đoạn một cách phù hợp và bền vững.

B. NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Những thành tựu

-Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường hiện có 78. Trong đó: BGH: 02 (Phó hiệu trưởng phụ trách và 01 phó hiệu trưởng), giáo viên THPT có 67

giáo viên nghề (hợp đồng) có 3; viên chức kế toán, văn thư, thư viện y tế 4 đều đạt chuẩn và người lao động có 02.

+Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó trình độ thạc sỹ chiếm 15,94%

+Số giáo viên đã đạt danh hiệu GVDG cấp trường 30 (tỉ lệ 45%)

+Số giáo viên đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh: 13,04%

+GVCNG cấp tỉnh: 7,25%

-Có tổ chức công đoàn cơ sở với 78 đoàn viên.

-Có tổ chức Đoàn TNCSHCM, có Chi đoàn giáo viên; có Tổ chức Hội liên hiệp thanh niên.

-Có đầy đủ các hội trong nhà trường theo qui định: Hội đồng trường; Hội cha mẹ học sinh; Hội khuyến học ; Hội chữ thập đỏ; Hội đồng thi đua khen thưởng

-Có đầy đủ các ban: Ban Thanh tra nhân dân; Ban Nữ công; Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học văn hóa có 30 phòng có lắp đặt màn hình tivi 50inch phục vụ việc ứng dụng CNTT trong dạy học, phòng học nghề có 6 phòng,

+ Phòng làm việc có 08 phòng được trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ làm việc của BGH, các bộ phận văn thư, kế toán, y tế và các đoàn thể...

+ Phòng thực hành bộ môn có 03 phòng (Lý, Hóa, Sinh) có đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu căn bản cho công tác dạy và học.

+Phòng nghe nhìn phục vụ dạy và học ngoại ngữ có 02 phòng và một số môn học khác.

+ Phòng Thư viện có phòng đọc và kho sách, thư viện đã đạt Chuẩn quốc gia.

+Phòng truyền thống có lưu giữ nhiều kỷ ảnh, hiện vật, hồ sơ có giá trị liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

+ Phòng vi tính có 02 phòng với 80 máy đã được kết nối Internet phục vụ dạy tin học và các hoạt động chuyên môn khác.

+ Hội trường trên 100 chỗ ngồi.

-Phong trào thi đua:

+Chất lượng giáo dục toàn diện: Thuộc trường xếp hàng đầu khối THPT không chuyên của tỉnh trong những năm gần đây. Hằng năm có nhiều học sinh đạt giải HSG cấp tỉnh ở tất cả các bộ môn và đã có 09 giải HSG quốc gia cả các môn tự nhiên và xã hội (trong đó có 1 giải nhì môn Hóa học, 2 giải ba môn Tin học, 1 giải ba môn Sử). Trong 5 năm qua, có nhiều học sinh khá và giỏi thi đỗ cao vào trường đại học, hàng năm học sinh lên lớp thẳng trên 98%, lên lớp sau thi lại 100%, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp từ 99,06% trở lên, đủ điểm sàn đại học bình quân 85%

-Chất lượng giáo dục năm học 2015 - 2016:

+Toàn trường có 1045 học sinh (trong đó học sinh nữ có: 607 học sinh), chia 28 lớp, trong đó: Khối 12 có 9 lớp với 345 HS; Khối 11 có 9 lớp với 333 HS và Khối 10 có 10 lớp với 362 HS.

+Điểm đầu vào lớp 10 năm học 2015 – 2016: 26,75 điểm.

+Xếp loại hạnh kiểm năm học 2015 – 2016:

STT	Số lượng và tỉ lệ %	Tổng số HS dự xét	Hạng kiểm			
			Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Số lượng	1040	825	203	11	1
2	Tỉ lệ %		79.3%	19.5%	1.06%	0.1%

So với năm trước về hạng kiểm: Tốt tăng 5%; Khá giảm 3,5%; TB giảm 1,5%; Yếu giảm 0.17%

+ Xếp loại học lực năm học 2015 – 2016:

Số lượng và tỉ lệ %	Tổng số HS dự xét	Học lực				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng	1040	165	635	233	7	0
Tỉ lệ %	100%	15,87%	61.06%	22.4%	0.67%	0,00%

So với năm trước về học lực: Giỏi tăng 6,5%; Khá tăng 1,5%; TB giảm 6,7%; Còn yếu giảm 0,31%

+ Học sinh lớp 12 dự thi THPT Quốc gia cụm đại học 100% trong năm 2016 và đỗ: 96,63%, (vượt mặt bằng của tỉnh là: 4,42%); Tỷ lệ đủ điểm sàn đại học gần 87%, còn lại đủ điểm sàn cao đẳng.

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh có 46 giải, phổ giải rải đều từ giải khuyến khích đến giải nhất và có đều ở tất cả các môn học.

+ Học sinh cấp quốc gia có 1 giải 3 môn Tin học; Liên tục từ năm học 2012-2013 đến năm học 2015-2016, trường đều có HGS cấp quốc gia.

+ Thi Giải điền kinh cấp tỉnh: nhất toàn đoàn và nhất nhiều nội dung.

+ Chi bộ Đảng nhà trường liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liền.

+ Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả, kết quả năm nào tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đều đạt vững mạnh xuất sắc. Đoàn trường liên tục 4 năm liền được Trung ương đoàn tặng Bằng khen.

+ Phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của nhà trường trở thành hoạt động thường xuyên, và mang lại những hiệu quả thiết thực cho đời sống sức khỏe thể chất lẫn tinh thần cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường, duy trì thể dục giữa giờ, dân vũ trong học sinh, câu lạc bộ võ thuật được duy trì và phát triển; Nhiều năm liền tham gia thi Hội khỏe Phù Đổng, thi Điền kinh, cầu lông cấp tỉnh trường giành nhiều giải nhất toàn đoàn, được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen thành tích xuất sắc về phong trào thể dục, thể thao; Phong trào văn hóa văn nghệ của trường trở thành hoạt động thường xuyên, vừa cập nhật cái mới hiện đại vừa duy trì và quảng bá văn hóa văn nghệ dân gian, địa phương; chương trình sân khấu hóa gắn với những vấn đề giáo dục học sinh mang tính thời sự và được duy trì hàng tuần.

+ Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu xuất sắc, lá cờ đầu, được Chính phủ tặng Cờ thi đua, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua và nhiều Bằng khen.

***Nguyên nhân của những thành tựu:**

-Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sâu sát của Sở GD & ĐT Bình Định, của Huyện ủy và UBND huyện Hoài Nhơn, sự phối hợp có hiệu quả của Đảng ủy và chính quyền địa phương thị trấn Tam Quan và 4 xã (Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc, Hoài Hảo, Hoài Thanh Tây) và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

-Công tác lãnh đạo, tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường đúng hướng, có tính khả thi và thích ứng cao, vừa giải quyết tốt những bất cập, nhu cầu trước mắt vừa đảm bảo tính bền vững lâu dài.

-Công tác tổ chức triển khai đánh giá thực hiện kế hoạch nhà trường sâu sát, thực chất và đổi mới. Lãnh đạo nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được sự tin tưởng ủng hộ cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, gắn bó chăm lo cho sự phát triển của nhà trường. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm hầu hết đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

-Nội bộ nhà trường đoàn kết nhất trí, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, qui định của ngành và đơn vị, thực hiện tốt các cuộc vận động do ngành và địa phương phát động.

-Đội ngũ lãnh đạo có năng lực và sáng tạo, tổ chức được nhiều hoạt động xã hội và các hoạt động vui chơi, giải trí cho giáo viên, công nhân viên và học sinh tham gia.

-Học sinh đa số chăm học, nhiều học sinh có nghị lực vượt khó khăn thực tại để tiếp tục học tập vươn lên học khá giỏi; Phụ huynh học sinh tin tưởng chất lượng giáo dục của nhà trường, quan tâm đầu tư cho việc học của con em.

-Điều kiện và tiện nghi phục vụ dạy học và giáo dục học sinh của nhà trường đảm bảo đáp ứng được nhu cầu cho đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

-Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được xây dựng trong điều kiện đảm bảo tính bền vững và tổ chức thực hiện khá tốt.

- An ninh chính trị, trật tự của địa phương ổn định góp phần tạo môi trường giáo dục nhà trường an toàn, lành mạnh.

2. Những bất cập và yếu kém:

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

+Ban giám hiệu chưa được kiện toàn, chưa có hiệu trưởng chính thức, số lượng hiệu phó còn thiếu theo qui định.

+Hoạt động của các thành viên trong lãnh đạo nhà trường chưa đều tay.

+Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, chủ yếu giao cho tổ chuyên môn, còn mang tính động viên.

-Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+Giáo viên có kinh nghiệm và có bề dày thành tích chiếm tỷ lệ không lớn, không đều giữa các bộ môn.

+Việc đầu tư nghiên cứu chuyên môn còn một số giáo viên chưa chú trọng đúng mức, chưa đều giữa các giáo viên, giữa các bộ môn; có dấu hiệu chững lại, xuất hiện ở một số ít giáo viên.

+Nhiều giáo viên chưa xây dựng kế hoạch học tập nâng cao chuẩn đào tạo, chưa chú trọng học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

+Một số công nhân viên chưa xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

-Chất lượng học sinh:

+Đầu vào tuy có điểm chuẩn cao nhưng chất lượng chưa đồng đều, đa phần các em yếu các môn không thi vào lớp 10.

+Một bộ phận học sinh do thiếu sự quan tâm quản lý giáo dục từ gia đình, bị tác động của những tiêu cực từ ngoài xã hội nên giảm tính tích cực học tập, rèn luyện, thậm chí có em dẫn tới bỏ học.

-Cơ sở vật chất:

Trang thiết bị dạy học đầu tư nhiều lần nên không đồng bộ, thiết bị giáo dục thiếu nhiều về số lượng trên từng chủng loại. Bàn ghế học sinh một lượng lớn cách đây 35 năm vẫn còn sử dụng không phù hợp với nhu cầu đổi mới, cảnh quan còn đòi hỏi phải tiếp tục cải tạo, tường rào phải tiếp tục đầu tư xây dựng.

***Nguyên nhân của những bất cập, yếu kém:**

-Một số ít cán bộ, giáo viên và nhân viên còn chưa thật sự nhiệt tình với công việc, còn làm lầy có, nể nang, chưa thật sự mạnh mẽ trong đấu tranh phê bình và tự phê bình. Các tổ bộ phận chưa thật sự chủ động sáng tạo trong xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động. Một số ít giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ còn hạn chế.

-Một số học sinh điều kiện gia đình rất khó khăn, quan hệ gia đình bố mẹ bất ổn nên việc gia đình quan tâm đến sự học của các em rất hạn chế gần như giao khoán cho nhà trường.

-Những tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường gây ảnh hưởng đến một bộ phận học sinh, một số ít còn lơ là trong học tập và rèn luyện, ý thức chấp hành nội quy của trường, an toàn giao thông và trật tự xã hội còn chưa tốt.

-Cơ sở vật chất nhà trường về thiết bị chưa đồng bộ, còn thiếu, nhiều chủng loại quá hạn sử dụng.

-Đầu vào lớp 10 chất lượng chỉ trung ở 3 môn chính toán, văn và ngoại ngữ, chất lượng các môn còn lại thấp.

II. THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG:

1.Thời cơ:

-Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đầu tư cho giáo dục- đào tạo, khẳng định “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội”. Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục. Nghị quyết 29 của Trung ương được quán triệt và triển khai thực hiện mạnh mẽ

-Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế tạo động lực nhà trường phải cải tiến, đổi mới giáo dục phù hợp để đào tạo nguồn nhân

lực có trình thích ứng với nhu cầu. Đó là những cơ hội để giáo dục phổ thông nói chung nhà trường nói riêng nhận được sự quan tâm và ưu tiên thỏa đáng.

-Điều kiện kinh tế, xã hội địa phương ngày càng phát triển. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ở địa phương ngày càng tăng tạo động lực để nhà trường và CBGVNV phải nỗ lực phấn đấu học tập nâng cao trình độ và chất lượng phục vụ.

-Chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhà giáo học tập, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đã và đang được Sở GD&ĐT và UBND tỉnh quan tâm, ưu đãi.

-Những thành quả và kinh nghiệm sau 36 năm xây dựng và phát triển của nhà trường đã tạo nên những nền tảng vững chắc cho giáo dục nhà trường.

-Đội ngũ giáo viên nhà trường hầu hết đang ở độ tuổi vừa giàu kinh nghiệm vốn sống lẫn kinh nghiệm nghề nghiệp và sức khỏe.

2. Thách thức:

-Sự phân hóa trong xã hội có chiều hướng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư ngày càng rõ rệt, gây nguy cơ dẫn đến sự thiếu bình đẳng giữa các đối tượng người học. Học sinh trong diện hộ nghèo hoặc mới thoát nghèo có nguy cơ bỏ học cao.

-Tình trạng nhiều HSSV sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp ra trường thất nghiệp làm giảm sự đầu tư của nhiều phụ huynh cho con em và giảm sự tích cực học tập của một số học sinh.

-Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh đặc biệt là bạo lực trong độ tuổi thanh, thiếu niên, yêu đương sớm, mê game, sử dụng chất gây nghiện... dẫn đến học tập giảm sút, vi phạm nội qui, vi phạm pháp luật và bỏ học.

-Chương trình giáo dục và sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT chưa ổn định, chưa đạt sự hoàn hảo, đang ở giai đoạn cuối của thời kỳ sử dụng; sách mới còn đang biên tập, thử nghiệm;

-Quy trình thi THPT liên tục có sự thay đổi. Việc phân ban hiện tại chưa tạo được sự hấp dẫn các nhà trường, với người học, có nguy cơ một số môn học sinh học đối phó, lơ là.

-Đòi hỏi ngày càng cao của học sinh, phụ huynh và xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường phải kịp đáp ứng tình hình phát triển kinh tế, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế, đó vừa là cơ hội cũng vừa là thách thức đối với năng lực, trình độ và bản lĩnh của thầy cô giáo nhà trường.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG:

Việc phân tích bối cảnh xã hội và thực trạng nhà trường giúp lãnh đạo nhà trường xác định rõ những định hướng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn 2030. Rất nhiều khó khăn, thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài đòi hỏi nhà trường phải có kế hoạch tiếp cận và tháo gỡ. Tuy nhiên những thuận lợi cơ bản và thời cơ sẽ giúp lãnh đạo nhà trường cùng với đội ngũ của mình quyết tâm hoàn thành sứ mệnh và đạt các mục tiêu chiến lược của trường.

Trong thời gian hơn 4 năm tới, nhà trường phải có những giải pháp hữu hiệu về việc giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng giáo dục theo định

hướng phát triển năng lực người học, vận dụng kiến thức giải quyết những vấn đề thực tế, hỗ trợ cho học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu sở trường, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên và sáng tạo; Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn giỏi, am hiểu thực tế, giàu lòng trắc ẩn, có lối sống bao dung và quảng đại.

***Các vấn đề chiến lược ưu tiên phát triển nhà trường:**

-Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên cả về đức lẫn tài.

-Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội, đảm bảo kỷ cương trường lớp trong CBGVNV và học sinh, đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần của Chỉ thị số 05 của Trung ương.

-Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng phát huy năng lực tích cực, tính chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, phát huy và phát triển khả năng tự học và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

-Tập trung đầu tư các nguồn lực để nâng cao số giáo viên giỏi các cấp, học sinh giỏi cấp tỉnh (quan tâm chất lượng giải), học sinh giỏi cấp quốc gia và có học sinh tham gia thi “đường lên đỉnh Olympia” vào sâu vòng trong và có khả năng tham gia chung kết.

-Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tăng số lớp học và tiến đến học sinh toàn trường học ngoại ngữ theo chương trình đề án ngoại ngữ 2020.

-Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh.

-Xây dựng văn hóa nhà trường phù hợp với hệ thống các giá trị cơ bản và truyền thống.

-Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường về mọi mặt, tạo không gian kết nối và hỗ trợ giữa nhà trường với các đối tác trên mọi lĩnh vực mà giáo dục nhà trường cần đến.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mạng:

Xây dựng môi trường học tập kỷ cương, nề nếp, thân thiện, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn:

Là một trong những trường có chất lượng giáo dục toàn diện hàng đầu của tỉnh. Là nơi mà cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn luôn thấy hài lòng, an tâm làm việc, cống hiến, học tập và khát khao cầu tiến.

3. Các giá trị cốt lõi của nhà trường:

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| - Tinh thần đoàn kết | - Lòng nhân ái, khoan dung |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Sự tôn trọng | - Tính trung thực, thẳng thắn. |
| - Sự công bằng, minh bạch | - Khát vọng vươn lên |

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ ĐẾN NĂM 2030.

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về kỹ cương trường lớp, về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục cao, xứng tầm với tiến trình phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và địa phương, đảm bảo được tính thực chất của hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Xây dựng đội ngũ CBGVNV:

- Cán bộ quản lý phải hội đủ các phẩm chất, đó là 4T: Tâm -Tầm –Tài - Tình
- +Tâm phải sáng vì sự nghiệp giáo dục.
- +Tầm nhìn xa trông rộng để định hướng chiến lược phát triển nhà trường.
- +Tài để chỉ đạo, tổ chức, quản lý và kiểm tra công việc.
- +Tình là luôn lãnh đạo, quản lý đội ngũ trên cơ sở dân chủ, tôn trọng, quan tâm lợi ích mọi người, giàu lòng vị tha.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi là 100%.
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, tiến tới thực hiện 30 - 40% số tiết dạy có sử dụng công nghệ thông tin một cách phù hợp, linh hoạt.
- 100% cán bộ, giáo viên có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh A2 trở lên (hoặc ngoại ngữ khác tương đương)
- Trên 25% tổng số CBGVNV có trình độ thạc sĩ, các tổ chuyên môn đều có giáo viên có trình độ thạc sĩ đúng chuyên ngành.
- Trên 75% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp trường.
- Trên 25% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp tỉnh.
- Trên 15% giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.
- Hàng năm có ít nhất hai chuyên đề về chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng dạy và học.
- Tổ chức hoạt động dạy học nghiên cứu bài học mới.
- 100% giáo viên tham gia trường học kết nối.
- Từ năm 2020 – 2030 có 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường hoàn thành chương trình bồi dưỡng năng lực chuyên môn theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trên 50% CBGVNV đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua từ cấp cơ sở trở lên.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

- +Lớp học: duy trì số lớp ≥ 28 , sĩ số học sinh trên lớp < 45
- +Học sinh: duy trì tổng số trên 1.000 học sinh.

- Chất lượng giáo dục:

Có thể chia thành các giai đoạn như sau: Giai đoạn 1: từ 2016-2018; giai đoạn 2 từ 2019-2020; giai đoạn 3 từ 2021-2025; giai đoạn 4 từ 2026-2030; mục tiêu chất lượng giáo dục, CSVC nhà trường của giai đoạn sau đạt được cao hơn giai đoạn trước.

** Cụ thể giai đoạn 1 (từ 2016 – 2018):*

a/ Học lực:

+Trên 65% học lực khá, giỏi (học lực giỏi > 15%)

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trên 98,0% (không có học sinh kém), 100% lên lớp sau thi lại; học sinh bỏ học < 1%.

+Đỗ vào Đại học: trên 85 % so với số học sinh đỗ tốt nghiệp hàng năm (tính theo điểm sàng của Bộ), phần đầu có học sinh thủ khoa.

+Học sinh giỏi cấp tỉnh: 25 giải trở lên/năm, chất lượng các giải được nâng lên và phổ giải có đều ở các môn.

+Có học sinh giỏi cấp quốc gia từ 1-2 em.

+Có học sinh tham gia đường lên đỉnh Olympia vào vòng trong trở lên.

+Học sinh giỏi olympic các môn như tiếng Anh: cấp tỉnh trên 10 giải/năm, toàn quốc từ 02 giải/năm trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh đậu TNTHPT trên 99%; Tỷ lệ đậu vào Đại học – Cao đẳng trên 98%. Trong đó Đại học trên 85% và Cao đẳng dưới 15 %.

b. Hạnh kiểm, kỹ năng sống, giá trị sống:

+Chất lượng đạo đức: 95% học sinh có hạnh kiểm khá-tốt trở lên, không có học sinh vi phạm pháp luật.

+Học sinh được trang bị các kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

+Được đánh giá xếp loại tốt về tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2.3. Cơ sở vật chất:

-Đầu tư bổ sung trang thiết bị các phòng chuyên môn đồng bộ, đảm bảo đủ cho việc dạy học thực hành.

-Đầu tư tăng dần các đầu sách cho thư viện và các thiết bị cần thiết đạt thư viện tiên tiến.

-Từng bước bổ sung thay thế các bàn học sinh đã quá cũ, hư hỏng không phù hợp cho yêu cầu đổi mới dạy và học, củng cố phòng truyền thống và một số phòng học bị hư hỏng.

-Xây dựng cảnh quan hồ sen trước trường; xây dựng công viên Nguyễn Trân, nhà xe giáo .

2.4. Xây dựng quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội:

-Ưu tiên và quyết tâm xây dựng mối quan hệ nhà trường – gia đình chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả.

-Chú trọng xây dựng mối quan hệ nhà trường – xã hội đảm bảo kịp thời, phù hợp.

-Từ năm 2016-2018, các mối quan hệ trên phải đạt hiệu quả trên 80%

2.5. Xây dựng môi trường giáo dục:

-Phát huy nội lực và huy động mọi nguồn lực xã hội xây dựng môi trường sư phạm nhà trường “Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh – Thân thiện – Tiện nghi”.

-Tạo dựng môi trường làm việc tin cậy, ngày càng gắn bó cả về trách nhiệm và tình cảm của cán bộ - giáo viên – công nhân viên với nhà trường.

-Củng cố và xây dựng niềm tin tưởng bền vững của cha mẹ học sinh, của học sinh, của nhân dân và xã hội đối với nhà trường.

3. Phương châm hành động:

-Về hoạt động dạy - học: Thực hiện tiết dạy thân thiện, thầy thích dạy, trò thích học, thực hiện phương pháp học: Học– Hỏi – Hiểu – Hành.

-Về công tác quản lý: Mỗi cán bộ, giáo viên phải suy nghĩ và làm việc tốt hơn những gì thủ trưởng đề ra.

-Về chất lượng giáo dục: Chất lượng giáo dục là danh dự, uy tín của nhà trường và của từng giáo viên trực tiếp giảng dạy.

VI. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

-Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học mới, đề cao chủ thể nhận thức phát triển năng lực của học sinh. Các PPDH mới như: Khảo sát, điều tra; Thảo luận: thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp; Động não; Tranh luận; Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước lớp); Dạy học theo dự án...

-Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, tích hợp liên môn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống, giá trị sống thiết thực.

-Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

-Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện, thiết bị dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức khách quan, chủ động của học sinh.

-Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt: Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khóa...

-Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn, luyện thi TNTHPT chu đáo, đạt hiệu quả cao. Bồi dưỡng học sinh dự thi Olympia...

-Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện đánh giá hoạt động sư phạm công bằng, dân chủ, chính xác để phát hiện nhân tố tích cực trong công tác đổi mới. Nhân rộng các điển hình để đổi mới các hoạt động giáo dục và giảng dạy.

-Có chính sách thu hút học sinh giỏi vào trường, chú trọng khuyến khích phát triển tài năng đối với thầy và trò, tạo điều kiện tốt nhất để phát huy tính sáng tạo, đột phá có tính khoa học và ứng dụng thực tiễn.

-Liên kết với các trường top đầu trong tỉnh và ngoài tỉnh để kiểm tra, thi thử các đề chung, qua đó đánh giá khách quan hơn kết quả dạy và học của trường, từ đó có sự tác động điều chỉnh phù hợp.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ CBGVNV:

-Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn cao, có lý tưởng và đạo đức cách mạng, có phẩm hạnh trong sáng, có sự say mê sáng tạo, có khát vọng vươn lên; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; đoàn kết, tâm huyết, gắn

bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ, giúp nhau cùng tiến bộ; tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ, tự học; sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm.

-Nghiên cứu, theo dõi khả năng và năng lực đặc biệt của từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên trên cơ sở đó xây dựng, bồi dưỡng và bố trí cán bộ phù hợp năng lực và nhu cầu thực tiễn.

-Xây dựng chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và tranh thủ cơ hội cho giáo viên học tập nâng cao trình độ sau đại học, học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ quản lý.

-Quan tâm và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ. Cán bộ quản lý và các tổ chức trong nhà trường có tiếng nói chung, nắm bắt kịp thời diễn biến tâm lý của cá nhân, tập thể và sáng suốt trong việc lãnh đạo tập hợp quần chúng.

-Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên theo các chuẩn và các quy định hiện hành. Tổ chức việc đánh giá công khai, công bằng, khách quan, dân chủ.

-Thực hiện nghiêm túc các quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng giáo viên.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị:

-Có kế hoạch sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trường lớp. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng các thiết bị dạy học, bổ sung các dụng cụ, hóa chất – đảm bảo huy động tích cực và đạt giá trị cao việc sử dụng thiết bị dạy học.

-Tích cực tác động đến các cơ quan chức năng, nhất là Sở Giáo dục và Đào tạo để được đầu tư bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục đầy đủ theo hướng chuẩn hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

-Bộ phận Công nghệ thông tin (CNTT) phát huy mọi khả năng, sáng tạo để thường xuyên đưa các ứng dụng mới áp dụng vào dạy học và quản lý. Tổ/nhóm chuyên môn chú trọng việc lựa chọn kiểu bài và đầu tư thiết kế bài giảng phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, đóng góp bài hay vào kho tư liệu của trường; đẩy mạnh tham gia trường học kết nối, 100% giáo viên tham gia.

-Ứng dụng các phần mềm quản lý ưu việt hiệu quả, có giá trị thực tiễn. Khuyến khích giáo viên, công nhân viên nghiên cứu và viết các phần mềm phục vụ dạy học, quản lý học sinh. Khuyến khích và hướng dẫn học sinh khai thác đúng địa chỉ các thông tin từ Internet ứng dụng vào việc học tập. Khuyến khích học sinh phát huy sáng tạo để tìm hiểu và viết phần mềm hỗ trợ việc học tập, tổ chức các hoạt động sáng tạo.

-Tiếp tục xây dựng cảnh quan môi trường đảm bảo xanh –sạch- đẹp.

4. Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường:

-Nguồn nhân lực:

Bao gồm toàn bộ lực lượng giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng tín nhiệm của nhà trường.

-Nguồn tài chính:

Huy động nguồn ngân sách nhà nước hàng năm, nguồn thu từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường; Nguồn lực từ gia đình học sinh hàng năm; Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục như: Nguồn từ các thế hệ học sinh, PHHS nhà trường, nguồn từ các thế hệ thầy giáo, cô giáo, CBGVNV nhà trường, nguồn từ các doanh nhân, nguồn từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm gắn bó với nhà trường...

-Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập...

Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường qua 36 năm xây dựng và trưởng thành.

-Nguồn lực thông tin:

Những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh; về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về CSVC của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương... Thông tin xuôi và ngược; thông tin trên và dưới; thông tin trong-ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô...

5. Xây dựng thương hiệu

-Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của Nhà trường.

-Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

-Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

-Tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Trường THPT Nguyễn Trãi tháng 8/2019 .

6. Quan hệ với cộng đồng:

-Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương tranh thủ mọi sự ủng hộ...để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

-Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu giáo dục, truyền thống của nhà trường.

7.Lãnh đạo và quản lý

-Thống nhất quan điểm: Quản lý bằng pháp luật, lãnh đạo bằng đường lối, kế hoạch.

-Mỗi cấp quản lý (cấp trường, cấp tổ), mỗi tổ chức đều phải có kế hoạch công tác phù hợp bằng văn bản, xây dựng đúng quy trình và được sự nhất trí cao của đơn vị, tổ chức đó.

- Thường xuyên có sự kiểm tra, rút ra bài học kinh nghiệm, đánh giá thực tiễn và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho hợp lý. Trưởng mỗi cấp quản lý, mỗi tổ chức đánh giá đúng chất lượng của cấp, tổ chức mình và đề xuất kịp thời các giải pháp.

- Thực hiện chế độ phân cấp quản lý trong nhà trường, Hiệu trưởng phụ trách chung và quản lý một số mặt hoạt động; Phó Hiệu trưởng phụ trách các mặt hoạt động theo sự thống nhất phân công trong ban giám hiệu.

- Công tác quản lý trong nhà trường được thông qua hệ thống các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng trực tiếp quản lý hoạt động của giáo viên, công nhân viên. Hiệu trưởng thực hiện nguyên tắc: Trao quyền – đặt niềm tin – kiểm tra nghiêm túc.

7. Xây dựng văn hóa nhà trường theo định hướng các giá trị cơ bản.

- Mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường đều phải hướng đến các giá trị cơ bản để xác định đúng phương pháp giáo dục. Mỗi tổ chức, mỗi thầy, cô giáo đều có trách nhiệm giáo dục cho học sinh tình đoàn kết; lòng nhân ái, khoan dung; tinh thần thần thánh và trách nhiệm; sự hợp tác; sự tôn trọng; tính trung thực; sự công bằng, minh bạch; khát vọng vươn lên, tràn đầy say mê học tập.

- Mỗi thầy, cô giáo phải luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Xây dựng uy tín, thương hiệu của trường thông qua các con số: Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống học sinh có được; tỷ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, tỷ lệ trúng tuyển Đại học, số học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, sự trưởng thành của các thế hệ học sinh,... để khẳng định sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- CBGVNV chú trọng việc xây dựng uy tín cá nhân thông qua những giá trị sau: Hiệu quả giảng dạy, giáo dục, công tác; kết quả tự học và sáng tạo; thái độ ứng xử với học sinh, với phụ huynh và với nhân dân; khả năng thu hút - tuyệt đối không tạo uy tín giả bằng việc lôi kéo, lòng leo trong quản lý và giáo dục học sinh, dễ dãi trong việc cho điểm, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng văn hóa, truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG:

1. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:

- Chiến lược sau khi được thông qua Hội nghị cán bộ, Chi bộ sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGVNV, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan và quan tâm đến nhà trường.

- Thông tin nội dung cơ bản của chiến lược phát triển trên trang website của trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường gồm có: Hiệu trưởng làm trưởng ban, phó hiệu trưởng là phó ban, ủy viên gồm trưởng các tổ chức, tổ trưởng, trưởng các ban và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh từng thời kỳ.

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm khảo sát, phân tích tình hình thực tiễn của từng giai đoạn, từng năm học để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và đạt được mục tiêu của từng giai đoạn.

-Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Đối với hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Đối với phó hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các tổ chức đoàn thể, bộ phận: Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hưởng ứng và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của từng năm học. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, bộ phận; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Từng bước thiết lập các quy định, quy chế, quy tắc, chính sách nội bộ của nhà trường sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tiễn tại trường, tại địa phương và đúng với chủ trương, đường lối, chính sách, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT, hoàn thiện dần qua từng năm học, qua từng giai đoạn từ 2016 đến 2020 và tầm nhìn 2030. Phân đầu đến năm 2020 các quy định, quy chế, chính sách nội bộ của nhà trường được hoàn thiện và phù hợp trong giai đoạn tiếp theo chiến lược đã hoạch định, đó là: giai đoạn 1: từ 2016-2018; giai đoạn 2: từ 2019-2020; giai đoạn 3: từ 2021-2025; giai đoạn 4 từ 2026-2030.

2. Tiêu chí đánh giá:

Bám sát Chiến lược phát triển của nhà trường, nội dung, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong Chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Chiến lược.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

I. KẾT LUẬN:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020 tầm nhìn 2030 của trường THPT Nguyễn Trân, đã xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để đề ra quyết sách của Hội đồng trường và kế hoạch hoạt động của nhà trường, của cán bộ lãnh đạo cũng như toàn thể giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo theo tinh thần nội dung Nghị quyết số 29 của

Trung ương phổ biến. Góp phần cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục tỉnh Bình Định phát triển đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tất cả CBGVNV và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch chiến lược, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống các giá trị cơ bản đã đề ra.

II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

-Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục dành sự quan tâm chỉ đạo sâu sát đối với nhà trường, có kế hoạch sớm kiện toàn bộ máy lãnh đạo nhà trường; tiếp tục hoàn thiện việc xây tường rào nhà trường; tạo điều kiện để nhà trường đầu tư mua sắm mới một số bàn ghế học sinh thay thế các loại bàn quá hạn sử dụng không còn phù hợp cho việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tăng cường đầu tư trang thiết bị...

-Đối với chính quyền địa phương: Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ nhà trường các hoạt động giáo dục học sinh có liên quan, ủng hộ công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp giữ gìn an ninh trật tự khu vực quanh trường, tham gia tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 an toàn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- P.HT;
- Các tổ CM, tổ Văn phòng;
- CDCS, Đoàn trường;
- Niêm yết tại phòng HĐ;
- Lưu: VT.

P. HIỆU TRƯỞNG PT

NGUYỄN TRƯỜNG